

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ - ST
Ngày 27- 5- 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Huỳnh Minh Chiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB – TA ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Hồng T, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Vũ A, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 17 tháng 01 năm 2020 chị Cao Hồng T trình bày: Chị và anh Trương Vũ A kết hôn với nhau năm 2019, trên tinh thần tự

nguyên, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mặt khác anh A có mối quan hệ với người phụ nữ bên ngoài. Mâu thuẫn đã kéo dài mặt dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả, hiện nay chị và anh Trương Vũ A đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Vũ A.

Về con chung: Chị và anh Trương Vũ A có 01 người con chung tên Trương Cao Anh T, sinh ngày 18/9/2019 hiện nay đang sống cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Vũ A đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho anh A và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Cao Hồng T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Cao Hồng T và bị đơn anh Trương Vũ A Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trương Vũ A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh Trương Vũ A vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Vũ A tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Hồng T và anh Trương Vũ A được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó hôn nhân giữa chị Cao Hồng T và anh Trương Vũ A được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị T và anh A đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh A thực tế phát sinh

nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị T và anh A vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay chị T và anh A đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh A. Hôn nhân của chị T và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Hồng T đối với anh Trương Vũ A.

[4] Về con chung: Chị Cao Hồng T và anh Trương Vũ A có 01 người con chung tên Trương Cao Anh T, sinh ngày 18/9/2019 hiện nay đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm thương yêu chăm sóc của người mẹ, từ trước đến nay cháu T sống với chị T vẫn phát triển bình thường về mọi mặt do đó cần tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nuôi con, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Cao Hồng T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Vũ A tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Hồng T đối với anh Trương Vũ A.

Giao người con chung tên Trương Cao Anh T, sinh ngày 18/9/2019 hiện nay đang sống cùng chị Cao Hồng T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trương Vũ A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Vũ A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Cao Hồng T.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Cao Hồng T phải nộp 300.000 đồng. Chị Cao Hồng T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006029 ngày 17/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

